

Số: 1299/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển
và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

a) Thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

b) Thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển;

c) Thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;
- Sở TNMT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;
- Lưu: VT, TCBHĐVN, PC.

[Handwritten initials]

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, GIA HẠN, CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP CHO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM; VỀ CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, TRẢ LẠI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN VÀ VỀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1293/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
I	Thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	Biển và hải đảo	
1	Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
II	Thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	
1	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường

2	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường
III	Thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Biển và hải đảo	
1	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường/bộ, cơ quan ngang bộ
2	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	Biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường/bộ, cơ quan ngang bộ
Thủ tục hành chính cấp địa phương			
I	Các thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	
1	Cấp Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển
2	Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển
3	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực

			thuộc trung ương có biển
4	Trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển
5	Cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển
II	Thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo		
1	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển
2	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu	Biển và hải đảo	Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Thủ tục hành chính về cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

1. Cấp phép nghiên cứu khoa học

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học gửi qua đường ngoại giao đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp tổ chức nước ngoài là tổ chức liên Chính phủ thì gửi hồ sơ qua đường ngoại giao hoặc gửi trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nước đó chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam thì gửi hồ sơ trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian thực hiện: chậm nhất 06 tháng trước thời điểm dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định;

Thời gian kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc.

c) Bước 3: lấy ý kiến các cơ quan có liên quan

Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép đến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học.

Thời gian lấy ý kiến: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp phép, Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời.

Đối với các trường hợp có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển mà có ý kiến không đồng ý của 01 trong các Bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài và yêu cầu tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

Thời gian tổ chức, cá nhân điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép là trong vòng 30 ngày.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài không điều chỉnh nội dung nghiên cứu, chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ đề nghị cấp phép trong thời hạn quy định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.

Trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam; nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, đánh giá khả năng và nhu cầu hợp tác của phía Việt Nam trên cơ sở ý kiến đề xuất hợp tác của các cơ quan và ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về nội dung, yêu cầu hợp tác. Tổ chức, cá nhân nước ngoài phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý hợp tác.

Tổ chức, cá nhân nước ngoài phải trả lời bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý hợp tác là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp đồng ý hợp tác, tổ chức, cá nhân nước ngoài và phía Việt Nam trao đổi, thảo luận các nội dung và điều kiện hợp tác, ký văn bản thỏa thuận hợp tác gửi bổ sung vào hồ sơ đề nghị cấp phép đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Bước 4: thẩm định hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.

Thời gian thẩm định: 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định.

đ) Bước 5: quyết định việc cấp phép nghiên cứu khoa học

Trên cơ sở kết quả thẩm định, trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định và có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc cấp phép, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp phép không đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy định hoặc thuộc một trong các trường hợp từ chối cấp phép theo quy định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài không đồng ý hợp tác trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam đối với hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam; nghiên cứu khoa học có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc từ chối cấp phép.

Thời gian xem xét ra quyết định cấp phép: chậm nhất trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định.

Thời hạn ra quyết định về việc cấp phép nghiên cứu khoa học đối với trường hợp nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển; nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 41/2016/NĐ – CP ngày 15/5/2016 thì thời hạn 120 xem xét ra quyết định cấp phép được tính từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học bổ sung vào hồ sơ hoặc nhận được hồ sơ đã điều chỉnh bổ sung nghiên cứu khoa học không có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển.

e) Bước 6: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định cấp phép hoặc văn bản thông báo từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ: tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học qua đường ngoại giao đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp tổ chức nước ngoài là tổ chức liên chính phủ thì gửi hồ sơ qua đường ngoại giao hoặc gửi trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài mà nước đó chưa có quan hệ ngoại giao với Việt Nam thì gửi hồ sơ trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định cấp phép hoặc văn bản thông báo từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học được lập theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Văn bản chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của nước nơi tổ chức được thành lập nếu là tổ chức; văn bản chứng minh năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của nước nơi cá nhân mang quốc tịch nếu là cá nhân đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học;

- Văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác với phía Việt Nam ở khu vực biển dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học;

- Dự án hoặc kế hoạch nghiên cứu khoa học ở khu vực biển dự kiến tiến hành nghiên cứu khoa học.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

a) Thời hạn kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

b) Thời hạn lấy ý kiến: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị cấp phép đến Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc cấp phép nghiên cứu khoa học.

c) Thời hạn trả lời của các cơ quan được lấy ý kiến: trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Thời hạn tiến hành thẩm định: trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định.

đ) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ: chậm nhất trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phải quyết định về việc cấp phép nghiên cứu khoa học.

Trường hợp hoạt động nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển; nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam trong trường hợp có yêu cầu hợp tác của phía Việt Nam theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 41/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016, thời hạn 120 ngày được tính từ ngày cơ quan tiếp nhận hồ sơ nhận được văn bản hợp tác nghiên cứu khoa học bổ sung vào hồ sơ hoặc nhận được hồ sơ

đã điều chỉnh nội dung nghiên cứu khoa học không có khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân nước ngoài.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) *Cơ quan phối hợp:* Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam hoặc văn bản thông báo từ chối cấp phép nghiên cứu khoa học.

1.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số 01: Đơn đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Mẫu số 05: Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của nước nơi tổ chức được thành lập; tổ chức quốc tế là tổ chức liên chính phủ; cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước nơi cá nhân mang quốc tịch;

- Có nhu cầu nghiên cứu khoa học độc lập hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với phía Việt Nam; đối với trường hợp nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam thì phải có sự hợp tác với phía Việt Nam khi Việt Nam có yêu cầu;

- Hoạt động nghiên cứu khoa học vì mục đích hòa bình; không gây phương hại đến chủ quyền quốc gia, hoạt động quốc phòng, an ninh của Việt Nam; không gây ô nhiễm môi trường biển; không cản trở các hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong vùng biển Việt Nam;

- Có đủ hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thông tin chung

1.1. Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:	
1.2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cấp phép:	
Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài:	
Quốc tịch:	
Địa chỉ:	
Chức danh, tổ chức nơi làm việc (nếu là cá nhân):	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử của tổ chức, có lý lịch khoa học của cá nhân (nếu có):	
Tên và cơ quan chịu trách nhiệm điều phối dự án lớn (nếu như hoạt động nghiên cứu là một dự án nhỏ trong một dự án lớn hơn):	
1.3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam hợp tác (nếu có):	
Tên tổ chức, cá nhân Việt Nam:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử của tổ chức, có lý lịch khoa học của cá nhân (nếu có):	
1.4. Tổ chức tài trợ (nếu có):	
Tên tổ chức:	
Người đại diện tổ chức:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử của tổ chức tài trợ (nếu có):	
1.5. Các nhà khoa học (nước ngoài) tham gia hoạt động nghiên cứu:	

Tên nhà khoa học:	Quốc tịch:
Chức danh, tổ chức nơi làm việc:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử có lý lịch khoa học của nhà khoa học (nếu có):	
1.6. Các nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu (nếu có):	
Tên nhà khoa học:	
Chức danh, tổ chức nơi làm việc:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	Email:
Trang thông tin điện tử có lý lịch khoa học của nhà khoa học (nếu có):	

2. Mô tả hoạt động nghiên cứu

2.1. Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu:
2.2. Nội dung và nhiệm vụ chính của hoạt động nghiên cứu:
2.3. Sản phẩm chính của hoạt động nghiên cứu:
2.4. Các hoạt động nghiên cứu đã tiến hành hoặc dự kiến sẽ tiến hành trong tương lai có liên quan đến hoạt động nghiên cứu:
2.5. Các công bố khoa học trước đây có liên quan đến hoạt động nghiên cứu:

3. Vị trí, tọa độ khu vực biển dự kiến tiến hành hoạt động nghiên cứu

3.1. Chỉ rõ vị trí, tọa độ khu vực biển dự kiến tiến hành các hoạt động nghiên cứu (nêu rõ cả vị trí, tọa độ và độ sâu của các điểm lấy mẫu, tuyến đường thực hiện nghiên cứu, vị trí của thiết bị nghiên cứu)
3.2. Bản đồ với tỉ lệ thích hợp thể hiện rõ vị trí, tọa độ khu vực biển dự kiến tiến hành hoạt động nghiên cứu, vị trí, tọa độ và độ sâu của các điểm lấy mẫu, tuyến đường thực hiện nghiên cứu, vị trí của thiết bị nghiên cứu (kèm theo Đơn đề nghị cấp phép)

4. Phương tiện và phương pháp nghiên cứu

4.1. Thông tin chi tiết của tàu thuyền:	
Tên:	Loại:
Quốc tịch (quốc gia tàu mang cờ):	Số đăng ký (IMO/Lloyds No.):
Trang thông tin điện tử có sơ đồ và thông số kỹ thuật:	

Chủ sở hữu:		Chủ sử dụng:	
Tổng chiều dài (mét):		Hạ thủy tối đa (mét):	
Tổng trọng tải:		Động cơ:	
Tốc độ tối đa:		Ký hiệu:	
Tính năng kỹ thuật (mô tả chi tiết tính năng kỹ thuật của tàu thuyền nghiên cứu):			
Số INMARSAT, phương thức và khả năng liên lạc (bao gồm cả tần số trong trường hợp khẩn cấp):			
Tên thuyền trưởng:		Số thuyền viên:	
Số các nhà khoa học trên tàu:			
Tài liệu có liên quan được yêu cầu theo các quy định và điều ước quốc tế:			
Các thông tin có liên quan khác:			
4.2. Thông tin chi tiết của tàu bay:			
Tên:		Loại:	
Quốc tịch (quốc gia tàu bay mang cờ):			
Trang thông tin điện tử có sơ đồ và thông số kỹ thuật:			
Chủ sở hữu:		Chủ sử dụng:	
Tổng chiều dài:		Tổng trọng tải:	
Tốc độ tối đa:			
Tính năng kỹ thuật (mô tả chi tiết tính năng kỹ thuật của tàu bay):			
Phương thức và khả năng liên lạc (bao gồm cả tần số trong trường hợp khẩn cấp):			
Chi tiết về gói cảm biến:			
Thông tin liên quan khác:			
4.3. Phương tiện nghiên cứu khác sử dụng:			
4.4. Thông tin chi tiết về các phương pháp và các công cụ nghiên cứu khoa học:			
Các loại mẫu vật và phương pháp lấy mẫu	Phương pháp sử dụng	Công cụ được sử dụng	
4.5. Số lượng, tính chất của các chất đưa vào môi trường biển:			
4.6. Nêu rõ việc khoan ở đáy biển, lòng đất dưới đáy biển dự kiến sẽ được thực hiện (Nếu có, chỉ rõ vị trí, tọa độ, độ sâu của việc khoan; chi tiết về phương án kỹ thuật triển khai công tác khoan, phương án hủy giếng khoan, tác động đến môi trường và việc phục hồi môi trường đáy biển, lòng đất dưới đáy biển sau khi khoan):			
4.7. Nêu rõ hóa chất dự kiến sử dụng, vụ nổ dự kiến thực hiện (Nếu có, chỉ rõ			

loại, tên thương mại, thành phần hóa học, kích thước, độ sâu của vụ nổ, tần suất của vụ nổ và vị trí, tọa độ nơi dự kiến thực hiện):

5. Thiết bị nghiên cứu .

Thông tin chi tiết về các thiết bị nghiên cứu (bao gồm tên, loại thiết bị, hình vẽ mô tả (nếu có) ngày lắp đặt, phương thức, thời gian dự kiến cho việc bảo dưỡng, vị trí, độ sâu và phương pháp lắp đặt):

6. Lịch trình nghiên cứu

6.1. Dự kiến ngày đầu tiên và ngày cuối cùng thực hiện hoạt động nghiên cứu:

6.2. Chi tiết lịch trình của toàn bộ chuyến nghiên cứu:

7. Các cảng tàu sẽ dừng

7.1. Ngày và tên các cảng dự định dừng:

7.2. Dịch vụ dự kiến sử dụng tại cảng dừng (nếu có):

7.3. Tên/địa chỉ/số điện thoại của hãng tàu (nếu có):

8. Đăng ký thông tin liên lạc

8.1. Kiểu, loại máy thông tin liên lạc:

8.2. Tần số vô tuyến sử dụng:

8.3. Thời gian liên lạc trong ngày:

9. Sự tham gia của nhà khoa học Việt Nam

9.1. Số người, thời gian tham gia nghiên cứu:

9.2. Quyền lợi, nghĩa vụ của nhà khoa học Việt Nam:

9.3. Ngày dự kiến và các cảng đón, trả nhà khoa học Việt Nam:

10. Báo cáo, chuyển giao thông tin, dữ liệu, mẫu vật và kết quả nghiên cứu

10.1. Ngày dự kiến gửi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam báo cáo kết quả nghiên cứu sơ bộ:

10.2. Ngày dự kiến gửi cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam báo cáo chính thức về kết quả nghiên cứu và các thông tin, dữ liệu, mẫu vật:

10.3. Phương thức gửi báo cáo, chuyển giao thông tin, dữ liệu, mẫu vật thu được từ hoạt động nghiên cứu:

10.4. Phương thức đề cung cấp cho Việt Nam việc đánh giá thông tin, dữ liệu,

mẫu vật và kết quả nghiên cứu:

10.5. Phương thức cung cấp sự hỗ trợ cho Việt Nam trong việc đánh giá, phân tích các thông tin, dữ liệu, mẫu vật và kết quả nghiên cứu:

10.6. Phương thức xây dựng báo cáo kết quả cuối cùng của hoạt động nghiên cứu trên phương diện quốc tế:

11. Các điều kiện và yêu cầu khác phải đáp ứng

Nêu rõ việc thực hiện các điều kiện và yêu cầu khác phải đáp ứng theo quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động nghiên cứu:

12. Các tài liệu kèm theo

Nêu rõ các tài liệu gửi kèm theo.

Tổ chức/cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam
(sửa đổi, bổ sung)¹

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học/sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam của Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác nghiên cứu khoa học) ... được tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam².

Chấp thuận cho Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác nghiên cứu khoa học) ... được tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam³.

- a) Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu:
- b) Nội dung chính của hoạt động nghiên cứu:
- c) Vị trí, tọa độ khu vực biển thực hiện hoạt động nghiên cứu:
- d) Phương pháp nghiên cứu; phương tiện, thiết bị nghiên cứu:
- đ) Vật liệu nổ, hóa chất độc được phép sử dụng để nghiên cứu (nếu có):....

e) Lịch trình nghiên cứu:

g) Các cảng đến và đi (nếu có):

h) Tên, quốc tịch của các nhà khoa học nước ngoài; tên của các nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu:

i) Thời hạn nghiên cứu: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm..

Điều 2. Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép/hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

b) Tuân thủ đúng các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Tuân thủ đúng quy định về công bố và chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định tại Điều 21 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

d) Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về biển, hàng hải, hàng không, hải quan, thuế, lao động, y tế, xuất nhập cảnh, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam trong quá trình tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi trong trường hợp được sửa đổi, bổ sung.

² Áp dụng trong trường hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam.

³ Áp dụng trong trường hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam.

2. Sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian gửi hồ sơ: chậm nhất 90 ngày trước ngày quyết định cấp phép hết hạn.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định;

Thời gian tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ

c) Bước 3: lấy ý kiến các cơ quan có liên quan

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

d) Bước 4: thẩm định hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.

Thời gian thẩm định: trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung.

đ) Bước 5: quyết định việc sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

Thời gian giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

e) Bước 6: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng

biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện

a) *Cách thức nộp hồ sơ:* gửi trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép hoặc thông báo không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) *Thành phần hồ sơ gồm:*

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, trong đó nêu rõ nội dung, lý do sửa đổi, bổ sung được lập theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung;

- Bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định:* trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.

c) *Thời hạn giải quyết hồ sơ:* trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) *Cơ quan phối hợp:* Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

2.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số 02: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Mẫu số 05: Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam (sửa đổi, bổ sung).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học nộp đủ hồ sơ theo quy định;

- Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và điểm g khoản 2 Điều 20 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học còn hiệu lực.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thông tin chung

Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:.....

Tên tổ chức, cá nhân:Quốc tịch:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:Email:.....

Đã được cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

3. Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

- Lý do và giải trình đề nghị sửa đổi, bổ sung:

4. ...(Tên tổ chức, cá nhân)... cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiên cứu khoa học trong vùng biển của Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.

5. Tài liệu gửi kèm theo đơn này:

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

- Bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp.

- Các tài liệu làm cơ sở giải trình, chứng minh cho đề nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Tổ chức/cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH**Cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam**
(sửa đổi, bổ sung)¹**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét hồ sơ đề nghị cấp phép nghiên cứu khoa học/sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam của Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân)

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác nghiên cứu khoa học) ... được tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam².Chấp thuận cho Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch) ... và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân Việt Nam trong trường hợp có hợp tác nghiên cứu khoa học) ... được tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam³.

- a) Mục tiêu của hoạt động nghiên cứu:
- b) Nội dung chính của hoạt động nghiên cứu:
- c) Vị trí, tọa độ khu vực biển thực hiện hoạt động nghiên cứu:
- d) Phương pháp nghiên cứu; phương tiện, thiết bị nghiên cứu:

- đ) Vật liệu nổ, hóa chất độc được phép sử dụng để nghiên cứu (nếu có):....
- e) Lịch trình nghiên cứu:
- g) Các cảng đến và đi (nếu có):
- h) Tên, quốc tịch của các nhà khoa học nước ngoài; tên của các nhà khoa học Việt Nam tham gia hoạt động nghiên cứu:
- i) Thời hạn nghiên cứu: Từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm..

Điều 2. Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... có trách nhiệm:

- a) Thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép/hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;
- b) Tuân thủ đúng các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- c) Tuân thủ đúng quy định về công bố và chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định tại Điều 21 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- d) Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về biển, hàng hải, hàng không, hải quan, thuế, lao động, y tế, xuất nhập cảnh, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam trong quá trình tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi trong trường hợp được sửa đổi, bổ sung.

² Áp dụng trong trường hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong nội thủy, lãnh hải Việt Nam.

³ Áp dụng trong trường hợp cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa Việt Nam.

3. Gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

3.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thời gian nộp hồ sơ: chậm nhất là 90 ngày trước ngày quyết định cấp phép hết hạn.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định;

Thời gian kiểm tra hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

c) Bước 3: lấy ý kiến các cơ quan có liên quan

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan có liên quan theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

d) Bước 4: thẩm định hồ sơ

Bộ Tài nguyên và môi trường tổ chức thẩm định đề nghị gia hạn quyết định cấp phép, kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản.

Thời gian thẩm định: trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn.

đ) Bước 5: quyết định việc gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

Thời gian giải quyết hồ sơ: trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

e) Bước 6: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính

phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

3.2. Cách thức thực hiện

a) *Cách thức nộp hồ sơ:* gửi trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:* Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi quyết định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) *Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, trong đó nêu rõ thời gian, lý do đề nghị gia hạn được lập theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 41/2016/NĐ-CP;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện đến thời điểm đề nghị gia hạn;

- Bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp.

b) *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ theo đúng quy định hoặc có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân nước ngoài về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo đúng quy định.

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định:* trong thời hạn 50 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc tổ chức thẩm định.

c) *Thời hạn giải quyết hồ sơ:* trong thời hạn 80 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định về việc đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học; ban hành quyết định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc ban hành văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân nước ngoài.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) *Cơ quan phối hợp:* Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo trong trường hợp không đồng ý gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

3.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính:

Mẫu số 03: Đơn đề nghị gia hạn Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Mẫu số 06: Quyết định về việc gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học nộp đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 41/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Thời điểm đề nghị gia hạn, tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 20 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp còn hiệu lực và thời hạn còn lại ít nhất là 90 ngày.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thông tin chung

Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:

Tên tổ chức, cá nhân: Quốc tịch:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Email:

Đã được cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

3. Đề nghị được gia hạn Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Lý do (nêu rõ lý do và giải trình) về đề nghị gia hạn:.....

Thời gian đề nghị gia hạn: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm...

4. ...(Tên tổ chức, cá nhân)... cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiên cứu khoa học trong vùng biển của Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.

5. Tài liệu gửi kèm theo đơn này:

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.
- Bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học đã được cấp.

Tổ chức/cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

Số: /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm.... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam của Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ...;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời hạn nghiên cứu khoa học đã được cấp phép tại Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

Thời hạn gia hạn là ... ngày/tháng, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

Ông/Bà/Tổ chức... (tên tổ chức, cá nhân, địa chỉ, quốc tịch)... có trách nhiệm:

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, và Ông/Bà/Tổ chức ... (tên tổ chức, cá nhân) ... chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên)

4. Cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

4.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân nước ngoài gửi hồ sơ đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hình thức, thành phần, nội dung của hồ sơ đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học.

Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

c) Bước 3: quyết định việc cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài trong trường hợp hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 12 Nghị định số 41/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2016; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại phải ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài.

d) Bước 4: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại phải ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** gửi hồ sơ trực tiếp đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) **Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:** Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cấp bản sao quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; trường hợp không đủ điều kiện cấp lại phải ban hành văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại được lập theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 41/2016/NĐ-CP;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện đến thời điểm đề nghị cấp lại.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ.

b) *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân nước ngoài.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc cấp lại.

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: bản sao Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học hoặc văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân nước ngoài trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại.

4.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số 04: Đơn đề nghị cấp lại Quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tổ chức, cá nhân nước ngoài đề nghị cấp lại quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học nộp đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 41/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15 tháng 5 năm 2016;

b) Thời điểm đề nghị cấp lại tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản 2 Điều 20 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 41/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết việc cấp phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam.

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tên địa danh, ngày... tháng... năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CẤP PHÉP NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC TRONG VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thông tin chung

Tên dự án/kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học:

Tên tổ chức, cá nhân: Quốc tịch:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: Email:

Đã được cấp phép nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam theo Quyết định số ... /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Tóm tắt tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

3. Đề nghị được cấp lại bản sao Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Lý do đề nghị cấp lại:

4. ... (Tên tổ chức, cá nhân)... cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về nghiên cứu khoa học trong vùng biển của Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam.

5. Gửi kèm theo đơn này Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học đã thực hiện.

Tổ chức/cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

II. Các thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển

1. Cấp giấy phép nhận chìm ở biển

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường nộp hồ sơ đến Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đúng quy định, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, cơ quan tiếp nhận hồ sơ Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm trình hồ sơ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) **Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:** Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Dự án nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Bản sao kèm theo bản chính đề đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Bản sao kèm theo bản chính đề đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp);

- Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm được lập theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Nghị định Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

a) **Thời hạn kiểm tra hồ sơ:** trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) **Thời hạn tiến hành thẩm định:** trong thời hạn không quá 60 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét.

d) **Thời hạn trả kết quả:** trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) **Cơ quan phối hợp:** các cơ quan có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm ở biển.

1.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số 03: Dự án nhận chìm ở biển;

Mẫu số 04: Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 09: Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm;

Mẫu số 10: Bản đồ khu vực biển sử dụng để nhận chìm;

Mẫu số 11: Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Vật, chất được phép nhận chìm đáp ứng các Điều kiện sau đây:

- Không chứa chất phóng xạ, chất độc vượt quy chuẩn kỹ thuật an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

- Được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; bảo đảm không tác động có hại đến sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản;

- Không thể đổ thải, lưu giữ, xử lý trên đất liền hoặc việc đổ thải, lưu giữ, xử lý trên đất liền không hiệu quả về kinh tế - xã hội;

- Thuộc Danh mục vật, chất được nhận chìm ở biển.

b) Có phương án nhận chìm bảo đảm yêu cầu: việc nhận chìm ở biển không được gây ra tác động có hại đến sức khỏe con người, tiềm năng phát triển kinh tế của đất nước; hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu tới môi trường, hệ sinh thái biển.

c) Khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm phù hợp với quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp chưa có quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thì khu vực biển đề nghị được nhận chìm được xem xét trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển)

DỰ ÁN NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(tên loại vật, chất nhận chìm ở biển)

Địa danh nơi lập dự án, năm 20...

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển)

DỰ ÁN NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Tên loại vật, chất nhận chìm ở biển:
Nhận chìm ở khu vực biển thuộc xã/phường ..., quận/huyện..., tỉnh/thành phố...)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Chức danh)

Ký (đóng dấu nếu có)

(Họ và tên)

ĐƠN VỊ LẬP DỰ ÁN
(Chức danh)

Ký, đóng dấu

(Họ và tên)

Địa danh nơi lập Dự án, Năm 20...

A. NỘI DUNG DỰ ÁN NHẬN CHÌM

MỞ ĐẦU

- Giới thiệu tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển.
- Cơ sở pháp lý và các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập dự án.
- Mục tiêu và sự cần thiết lập dự án.
- Khái quát nội dung cơ bản của dự án.
- Quá trình xây dựng dự án và các tổ chức, cá nhân tham gia lập dự án.

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ NHẬN CHÌM

- Vị trí địa lý hành chính; tọa độ, ranh giới, diện tích của khu vực biển đề nghị nhận chìm.
- Các thông tin về đặc Điểm Điều kiện tự nhiên, môi trường và các yếu tố kinh tế, xã hội; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên ở khu vực biển dự kiến nhận chìm và các khu vực khác có liên quan (*nếu có*).
- Các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khu vực biển nhận chìm và các khu vực khác có liên quan (*nếu có*).

Chương II

PHƯƠNG ÁN NHẬN CHÌM

- Trình bày về vật, chất đề nghị cấp giấy phép nhận chìm: tên, nguồn gốc, hình dáng, kích thước, khối lượng, các đặc tính vật lý, hóa học và thành phần của vật, chất đề nghị được nhận chìm.
- Trình bày luận chứng, thuyết minh về mức độ chiếm dụng phân tán trong môi trường nước biển của vật, chất nhận chìm để xác định phạm vi khu vực biển cần sử dụng để nhận chìm.
- Thuyết minh mô tả hình dáng, sơ đồ bố trí vật, chất nhận chìm và tính toán, xác định phạm vi ảnh hưởng.
- Trình bày luận chứng, thuyết minh sự phù hợp về phương thức xử lý vật, chất đề nghị nhận chìm và phương thức nhận chìm, phương tiện chuyên chở.
- Khả năng kiểm soát, giảm thiểu vật, chất đề nghị nhận chìm ở biển tại nguồn phát sinh.
- Danh sách các chất cần kiểm soát trong vật, chất đề nghị nhận chìm ở biển.
- Trình bày kế hoạch, tiến độ thực hiện hoạt động nhận chìm.

Chương III

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- Dự báo các tác động, nguy cơ rủi ro cho môi trường biển do vật, chất đề nghị cấp giấy phép nhận chìm có thể gây ra.
- Tác động tiềm năng của vật, chất đề nghị được nhận chìm đến tài nguyên, môi trường biển.
- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường biển trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm.

Chương IV

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHẬN CHÌM

- Trình bày tổng kinh phí thực hiện hoạt động nhận chìm.
- Lập bảng tổng hợp khối lượng hạng Mục nhận chìm và dự toán kinh phí.
- Khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện hoạt động nhận chìm.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

B. PHẦN BẢN VẼ

- Bản đồ khu vực biển dự kiến nhận chìm.
- Bản vẽ thiết kế sơ bộ của phương án nhận chìm.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập dự án nhận chìm
- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập dự án nhận chìm.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư)(nếu có).

Đề nghị được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, cụ thể như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật đề nghị nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất đề nghị nhận chìm;
2. Địa Điểm khu vực đề nghị được nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố.....;
3. Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm là: ... (ha, Km²), được giới hạn bởi các Điểm góc..... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm gửi kèm theo;
4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm;
5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm.

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐỀ NHẬN CHÌM

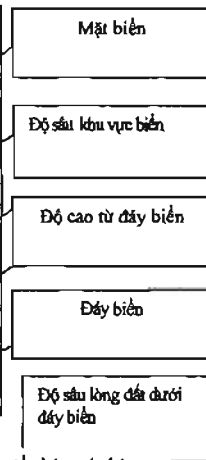
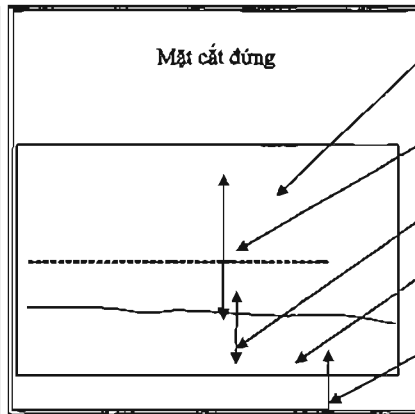
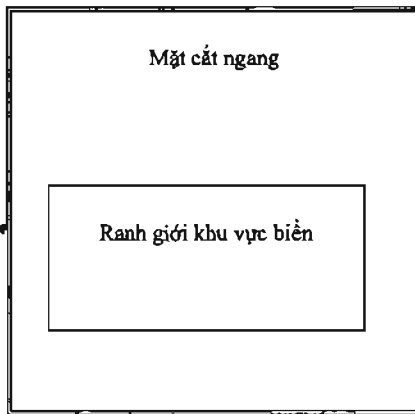
CHỈ DẪN

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ



Ghi chú: Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ... kinh tuyến trực...,múi chiếu..., số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**

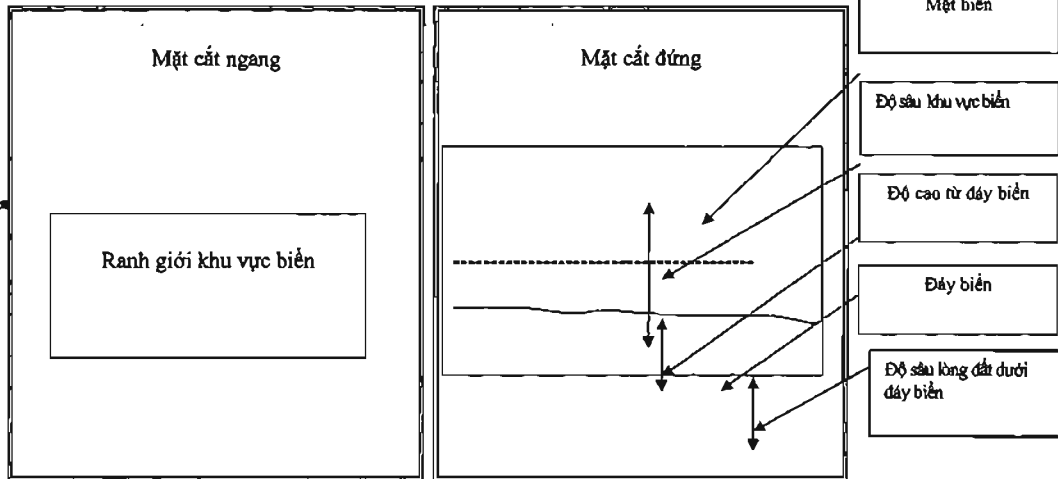
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)
(Kèm theo Giấy phép nhận chìm ở biển số...../GP-BTNMT,UBND
ngày...tháng...năm...của Bộ trưởng Bộ TNMT/UBND tỉnh, thành phố...)



“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,
kính tuyến trực...,mũi chiếu...,
số hiệu...”

Tỷ lệ:.....

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)**

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng năm

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm ...);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố....),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa Điểm khu vực nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố....;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các Khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTĐB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

2. Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường nộp hồ sơ đến Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm trình hồ sơ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển được gia hạn đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được gia hạn đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;
- Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp;
- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn chưa đúng quy định;

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định*: trong thời hạn không quá 45 ngày đối với hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét.

d) *Thời hạn trả kết quả*: trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm đã được gia hạn.

2.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số 06: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 11: Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 14 : Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép nhận chìm còn hiệu lực ít nhất là 60 ngày;

b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại: Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày thángnăm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...); thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày tháng ... năm

Đề nghị được gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên, thời gian đề nghị gia hạn là: (tháng/năm).

Lý do đề nghị gia hạn:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)**

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng năm

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm ...);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa Điểm khu vực nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố....;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các Khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...**

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày / /

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tên/loại hồ sơ:

Loại vật, chất nhận chìm ở biển:

Địa điểm khu vực nhận chìm:

Gồm các loại giấy tờ sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp hồ sơ
(Ký, họ tên)

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ
(Ký, họ tên)

TL TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
(Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...**

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày / /

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tên/loại hồ sơ:

Loại vật, chất nhận chìm ở biển:

Địa điểm khu vực nhận chìm:

Gồm các loại giấy tờ sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp hồ sơ
(Ký, họ tên)

Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ
(Ký, họ tên)

TL TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
(Ký tên, đóng dấu)

đóng dấu
giấy lại

3. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển

3.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường nộp hồ sơ đến Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm trình hồ sơ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3.2. Cách thức thực hiện

a) *Cách thức nộp hồ sơ*: trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển trong đó nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung được lập theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do có sự thay đổi quy mô nhận chìm; ranh giới, diện tích khu vực biển sử dụng để nhận chìm; cách thức nhận chìm;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân được phép nhận chìm ở biển thay đổi tên trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do thay đổi tên;

- Bản đồ khu vực biển trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới, diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm được lập theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b) *Số lượng hồ sơ*: 02 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định*: trong thời hạn không quá 30 ngày đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét.

d) *Thời hạn trả kết quả*: trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung.

3.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 08: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Mẫu số 09: Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm;
- Mẫu số 10: Bản đồ khu vực biển sử dụng để nhận chìm;
- Mẫu số 11: Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày;

b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày tháng năm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...); thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày tháng ... năm

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên.

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung:

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐỀ NHẬN CHÌM

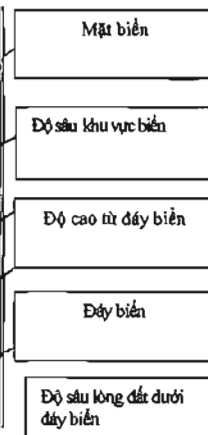
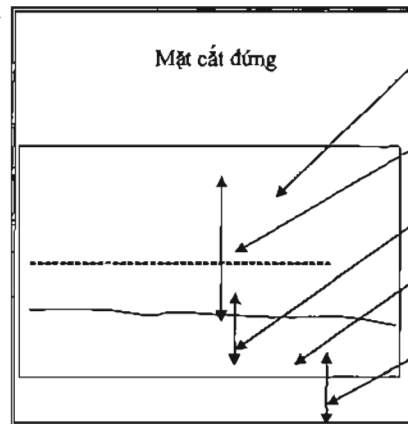
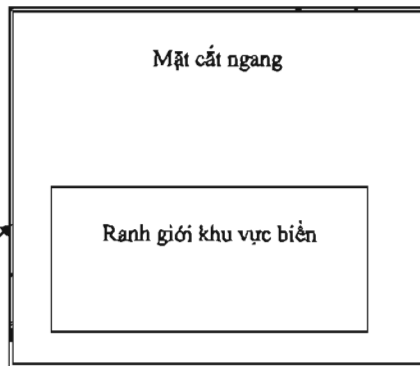
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)

Khung tọa độ



Ghi chú: Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,
 kinh tuyến trực...,múi chiếu...,
 số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ
 (Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân
 (Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**

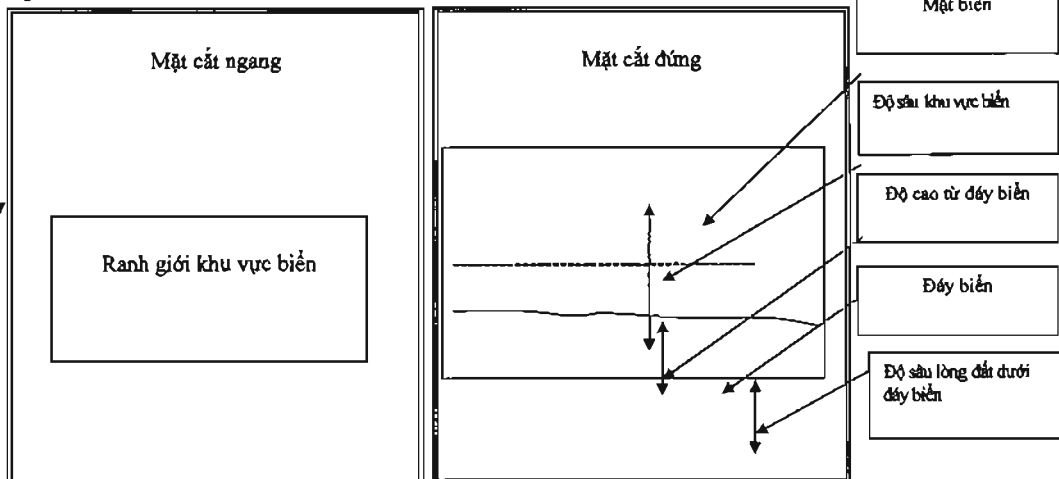
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)
(Kèm theo Giấy phép nhận chìm ở biển số...../GP-BTNMT, UBND ngày...tháng...năm...của Bộ trưởng Bộ TNMT/UBND tỉnh, thành phố...)



"Được trích lục từ tờ bản đồ tỷ lệ ..
kính tuyến trực...,mũi chỉều...,
số hiệu..."

Tỷ lệ:....

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)**

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm ...);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa Điểm khu vực nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố....;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các Khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTĐ;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày / /

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày / /

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
 ĐT:.....

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
 ĐT:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
 Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
 Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
 Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
 Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

Gồm các loại giấy tờ sau:

đóng dấu
giấy lại

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) **TL TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ**
 Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) **TL TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ**
 Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)

4. Trả lại giấy phép nhận chìm

4.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường nộp hồ sơ đến Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm trình hồ sơ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

4.2. Cách thức thực hiện

a) *Cách thức nộp hồ sơ*: trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các

nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;
- Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp;
- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị trả lại.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

a) **Thời hạn kiểm tra hồ sơ:** trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) **Thời hạn tiến hành thẩm định:** trong thời hạn không quá 45 ngày đối với hồ sơ đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét.

d) **Thời hạn trả kết quả:** trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

4.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 07: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển;

- Mẫu số 12: Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực;
- b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;
- c) Đến thời điểm đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:, Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số ..., ngày... tháng... năm... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày tháng năm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...); thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày tháng ... năm.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(**ỦY BAN NHÂN DÂN ...**)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-(BTNMT, UBND)

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....**)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm....);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép nhận chìm ở biển ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.....),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...).

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên tổ chức, cá nhân) phải chấm dứt hoạt động nhận chìm ở biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...) có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TN&MT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT tỉnh, thành phố...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT.

BỘ TRƯỞNG
(**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tên/loại hồ sơ:.....
Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	TL TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)
---------------------------------	---	---

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tên/loại hồ sơ:.....
Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
Địa điểm khu vực nhận chìm:

Gồm các loại giấy tờ sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	TL TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)
---------------------------------	---	---



5. Cấp lại giấy phép nhận chìm

5.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường nộp hồ sơ đến Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có trách nhiệm trình hồ sơ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) *Thành phần hồ sơ*:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại được lập theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

b) *Số lượng hồ sơ*: 02 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định*: trong thời hạn không quá 15 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trình Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét.

d) *Thời hạn trả kết quả*: trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan có liên quan.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại.

5.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 05: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.
- Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực ít nhất là 30 ngày;
- b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;
- c) Đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày tháng năm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...);

Đề nghị được cấp lại Giấy phép nhận chìm vật, chất ở biển nêu trên vì lý do:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày / /

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO VIỆT NAM/ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
, ngày / /

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)

PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
 ĐT:.....

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
 ĐT:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
 Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
 Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
 Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
 Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

Gồm các loại giấy tờ sau:



Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** (Ký, họ tên) **TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) **Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ** (Ký, họ tên) **TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)

III. Thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

1. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: gửi hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi yêu cầu bằng cách nhập các thông tin vào biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu..

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin.

c) Bước 3: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trường hợp thông tin yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải gửi thông tin thông báo nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

1.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ: nhập thông tin thông qua mạng điện tử.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: thông qua mạng điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: yêu cầu được gửi qua mạng điện tử của cơ quan quản lý dữ liệu với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân;

- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;

- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;

- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

a) Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung

thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin yêu cầu.

b) Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

- Đối với dữ liệu đơn giản: trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Bộ, cơ quan ngang bộ.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam/Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Mã truy cập một lần;
- Địa chỉ truy cập để tải dữ liệu;
- Tập tin đính kèm thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua mạng điện tử chỉ được thực hiện khi dữ liệu được yêu cầu cung cấp có thể truyền tải qua mạng điện tử và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có đủ điều kiện để cung cấp dữ liệu qua mạng điện tử.

Trường hợp pháp luật có quy định về việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua mạng điện tử đối với dữ liệu cụ thể thì áp dụng quy định của pháp luật đó.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi văn bản yêu cầu, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi phiếu yêu cầu đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. Trường hợp dữ liệu được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải thông báo cho tổ chức, cá nhân.

c) Bước 3: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT.

2.2. Cách thức thực hiện

a) *Cách thức nộp hồ sơ*: nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính, mạng điện tử; văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thể được gửi qua đường công văn, fax.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu..

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) *Thành phần hồ sơ*: phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân;

- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;

- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;
- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bản.

2.4. Thời hạn giải quyết

a) Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, phiếu yêu cầu.

b) Thời hạn giải quyết và trả kết quả:

- Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu;

- Đối với dữ liệu đơn giản: trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài nguyên và Môi trường/Bộ, cơ quan ngang bộ.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam/ Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2.8. Phí, lệ phí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu được ưu tiên thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

I. Các thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại, cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển

1. Cấp giấy phép nhận chìm ở biển

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển để xem xét cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ: trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các

nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Dự án nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu là doanh nghiệp);

- Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm được lập theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định:* trong thời hạn không quá 60 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển kể từ ngày ra văn bản tiếp nhận hồ sơ.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét.

d) *Thời hạn trả kết quả:* trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép nhận chìm ở biển.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) *Cơ quan phối hợp:* các cơ quan có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm ở biển.

1.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số 03: Dự án nhận chìm ở biển;

Mẫu số 04: Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 09: Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm;

Mẫu số 10: Bản đồ khu vực biển sử dụng để nhận chìm;

Mẫu số 11: Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Vật, chất được phép nhận chìm đáp ứng các Điều kiện sau đây:

- Không chứa chất phóng xạ, chất độc vượt quy chuẩn kỹ thuật an toàn bức xạ, quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

- Được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; bảo đảm không tác động có hại đến sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái, nguồn lợi thủy sản;

- Không thể đổ thải, lưu giữ, xử lý trên đất liền hoặc việc đổ thải, lưu giữ, xử lý trên đất liền không hiệu quả về kinh tế - xã hội;

- Thuộc Danh mục vật, chất được nhận chìm ở biển.

b) Có phương án nhận chìm bảo đảm yêu cầu: việc nhận chìm ở biển không được gây ra tác động có hại đến sức khỏe con người, tiềm năng phát triển kinh tế của đất nước; hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu tới môi trường, hệ sinh thái biển.

c) Khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm phù hợp với quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp chưa có quy hoạch sử dụng biển, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thì khu vực biển đề nghị được nhận chìm được xem xét trên cơ sở báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển)

DỰ ÁN NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(tên loại vật, chất nhận chìm ở biển)

Địa danh nơi lập dự án, năm 20...

(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển)

DỰ ÁN NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Tên loại vật, chất nhận chìm ở biển:

Nhận chìm ở khu vực biển thuộc xã/phường ..., quận/huyện..., tỉnh/thành phố...)

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
(Chức danh)

Ký (đóng dấu nếu có)

(Họ và tên)

ĐƠN VỊ LẬP DỰ ÁN
(Chức danh)

Ký, đóng dấu

(Họ và tên)

Địa danh nơi lập Dự án, Năm 20...

A. NỘI DUNG DỰ ÁN NHẬN CHÌM

MỞ ĐẦU

- Giới thiệu tóm tắt các thông tin của tổ chức/cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhận chìm ở biển.
- Cơ sở pháp lý và các tài liệu sử dụng làm căn cứ lập dự án.
- Mục tiêu và sự cần thiết lập dự án.
- Khái quát nội dung cơ bản của dự án.
- Quá trình xây dựng dự án và các tổ chức, cá nhân tham gia lập dự án.

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, MÔI TRƯỜNG, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ NHẬN CHÌM

- Vị trí địa lý hành chính; tọa độ, ranh giới, diện tích của khu vực biển đề nghị nhận chìm.
- Các thông tin về đặc Điểm Điều kiện tự nhiên, môi trường và các yếu tố kinh tế, xã hội; hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên ở khu vực biển dự kiến nhận chìm và các khu vực khác có liên quan (*nếu có*).
- Các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khu vực biển nhận chìm và các khu vực khác có liên quan (*nếu có*).

Chương II

PHƯƠNG ÁN NHẬN CHÌM

- Trình bày về vật, chất đề nghị cấp giấy phép nhận chìm: tên, nguồn gốc, hình dáng, kích thước, khối lượng, các đặc tính vật lý, hóa học và thành phần của vật, chất đề nghị được nhận chìm.
- Trình bày luận chứng, thuyết minh về mức độ chiếm dụng phân tán trong môi trường nước biển của vật, chất nhận chìm để xác định phạm vi khu vực biển cần sử dụng để nhận chìm.
- Thuyết minh mô tả hình dáng, sơ đồ bố trí vật, chất nhận chìm và tính toán, xác định phạm vi ảnh hưởng.
- Trình bày luận chứng, thuyết minh sự phù hợp về phương thức xử lý vật, chất đề nghị nhận chìm và phương thức nhận chìm, phương tiện chuyên chở.
- Khả năng kiểm soát, giảm thiểu vật, chất đề nghị nhận chìm ở biển tại nguồn phát sinh.
- Danh sách các chất cần kiểm soát trong vật, chất đề nghị nhận chìm ở biển.
- Trình bày kế hoạch, tiến độ thực hiện hoạt động nhận chìm.

Chương III

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

- Dự báo các tác động, nguy cơ rủi ro cho môi trường biển do vật, chất đề nghị cấp giấy phép nhận chìm có thể gây ra.
- Tác động tiềm năng của vật, chất đề nghị được nhận chìm đến tài nguyên, môi trường biển.
- Những biện pháp bảo vệ tài nguyên, môi trường biển trong quá trình thực hiện hoạt động nhận chìm.

Chương IV

DỰ TOÁN KINH PHÍ NHẬN CHÌM

- Trình bày tổng kinh phí thực hiện hoạt động nhận chìm.
- Lập bảng tổng hợp khối lượng hạng Mục nhận chìm và dự toán kinh phí.
- Khi lập dự toán cần nêu rõ nguồn vốn đầu tư, đơn giá sử dụng và khả năng đáp ứng để thực hiện hoạt động nhận chìm.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

B. PHÂN BẢN VẼ

- Bản đồ khu vực biển dự kiến nhận chìm.
- Bản vẽ thiết kế sơ bộ của phương án nhận chìm.
- Các biểu, bảng khác liên quan.

C. CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

- Tài liệu khảo sát trong quá trình lập dự án nhận chìm
- Tài liệu thu thập, tổng hợp phục vụ cho lập dự án nhận chìm.
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Giấy phép đầu tư số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư)(nếu có).

Đề nghị được cấp Giấy phép nhận chìm ở biển, cụ thể như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật đề nghị nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất đề nghị nhận chìm;
2. Địa Điểm khu vực đề nghị được nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố.....;
3. Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm là: ... (ha, Km²), được giới hạn bởi các Điểm góc..... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển đề nghị được sử dụng để nhận chìm gửi kèm theo;
4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm;
5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm.

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM

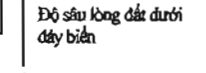
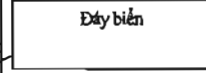
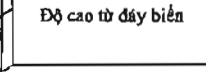
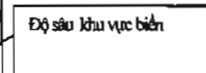
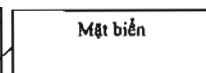
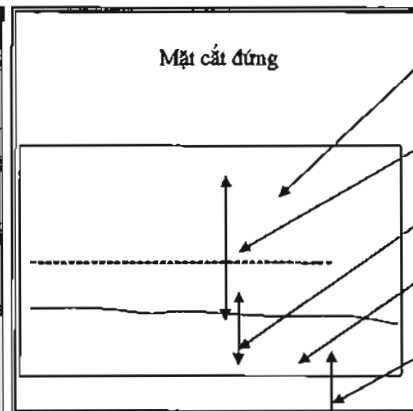
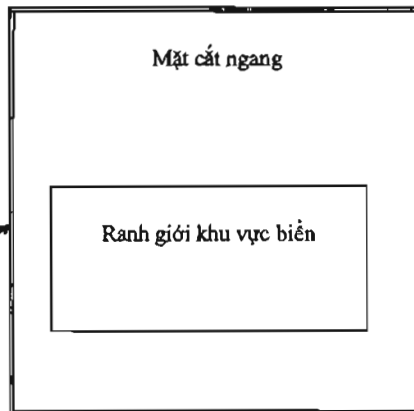
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)

Khung tọa độ



Ghi chú: Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ bản đồ tỷ lệ .., kinh tuyến trực...múi chiều..., số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
SỬ DỤNG ĐỀ NHẬN CHÌM**

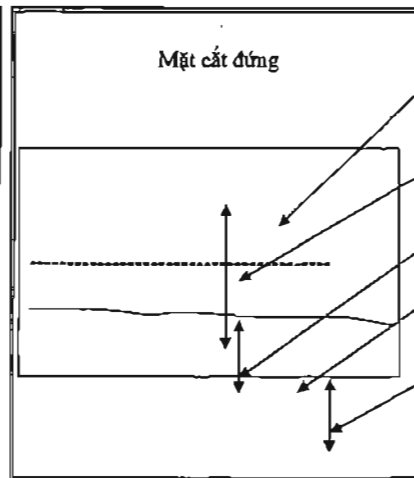
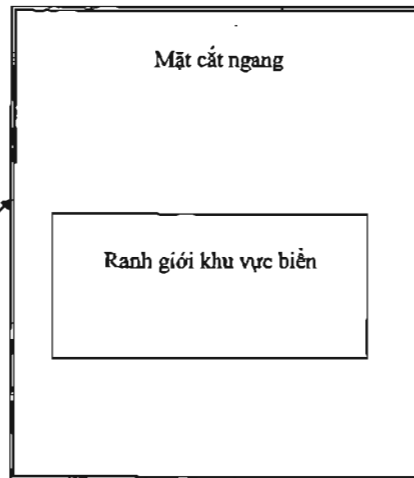
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)
(Kèm theo Giấy phép nhận chìm ở biển số...../GP-BTNMT,UBND
ngày...tháng...năm...của Bộ trưởng Bộ TNMT/UBND tỉnh, thành phố...)



- Mặt biển
- Độ sâu khu vực biển
- Độ cao từ đáy biển
- Đáy biển
- Độ sâu lòng đất dưới đáy biển

"Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,
kính tuyến trực...,mũi chiều...,
số hiệu..."

Tỷ lệ:.....

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng năm

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm ...);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa Điểm khu vực nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố...;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các Khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI
ĐÀO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày / /

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI
ĐÀO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):

Tên/loại hồ sơ:.....
Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

Gồm các loại giấy tờ sau:



Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)
------------------------------------	--	--

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)
------------------------------------	--	--

2. Gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển được gia hạn đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) **Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:** Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các

nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được gia hạn đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;
- Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp;
- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị gia hạn.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ đề nghị gia hạn chưa đúng quy định;

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định:* trong thời hạn không quá 45 ngày đối với hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét.

d) *Thời hạn trả kết quả:* trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm đã được gia hạn.

2.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số 06: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 11: Giấy phép nhận chìm ở biển;

Mẫu số 14 : Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép nhận chìm còn hiệu lực ít nhất là 60 ngày;

b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Đến thời điểm đề nghị gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày thángnăm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...); thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày ... tháng ... năm

Đề nghị được gia hạn Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên, thời gian đề nghị gia hạn là: (tháng/năm).

Lý do đề nghị gia hạn:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)**

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ...)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm ...);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa Điểm khu vực nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố....;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các Khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI
ĐÀO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ...

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:.....

Tên/loại hồ sơ:.....

Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....

Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp
hồ sơ
(Ký, họ tên)

Chuyên viên
tiếp nhận hồ sơ
(Ký, họ tên)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
(Ký tên, đóng dấu)

đóng dấu
giáp lại

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI
ĐÀO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ...

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:.....

Tên/loại hồ sơ:.....

Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....

Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp
hồ sơ
(Ký, họ tên)

Chuyên viên
tiếp nhận hồ sơ
(Ký, họ tên)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
(Ký tên, đóng dấu)

3. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển

3.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển trong đó nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung được lập theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do có sự thay đổi quy mô nhận chìm; ranh giới, diện tích khu vực biển sử dụng để nhận chìm; cách thức nhận chìm;

- Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực văn bản chứng minh việc tổ chức, cá nhân được phép nhận chìm ở biển thay đổi tên trong trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển do thay đổi tên;

- Bản đồ khu vực biển trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới, diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm được lập theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016.

b) *Số lượng hồ sơ*: 02 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) *Thời hạn tiến hành thẩm định*: trong thời hạn không quá 30 ngày đối với hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) *Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ*:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét.

d) *Thời hạn trả kết quả*: trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) *Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

b) *Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm ở biển đã được sửa đổi, bổ sung.

3.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 08: Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Mẫu số 09: Bản đồ khu vực biển đề nghị sử dụng để nhận chìm;
- Mẫu số 10: Bản đồ khu vực biển sử dụng để nhận chìm;
- Mẫu số 11: Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày;

b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm.....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày tháng năm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...); thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày ... tháng ... năm

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên.

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung:

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐỒ KHU VỰC BIỂN
ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM

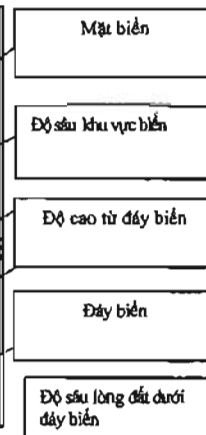
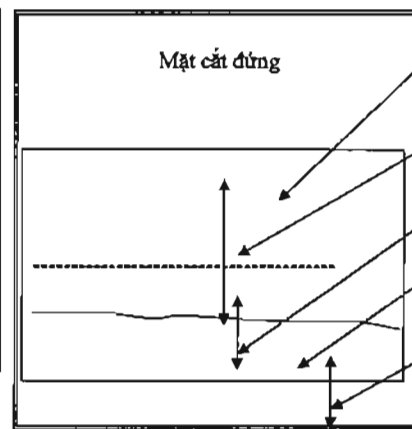
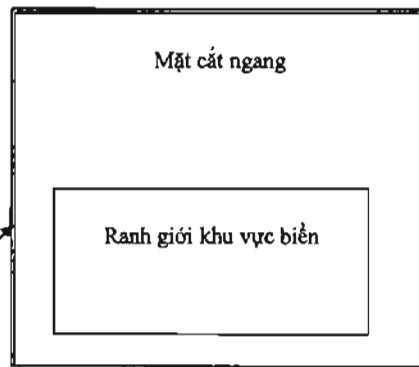
CHỈ DẪN

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ



Ghi chú: Bản đồ khu vực biển tối thiểu phải thể hiện các thông tin cơ bản sau:

- Ranh giới, diện tích khu vực biển; độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Vị trí, hình dáng các công trình, thiết bị;

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ..., kinh tuyến trực...,múi chiếu..., số hiệu...”

Tên đơn vị tư vấn lập bản đồ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên cơ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐỒ KHU VỰC BIÊN
SỬ DỤNG ĐỂ NHẬN CHÌM**

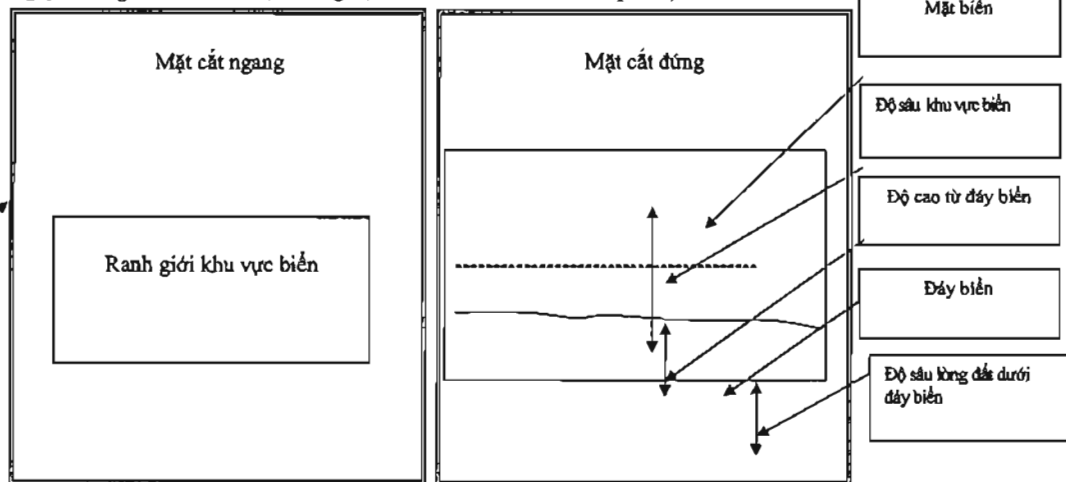
CHỈ DẪN

Tọa độ các điểm góc

Điểm góc	Hệ VN 2000			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Khung tọa độ

(Tên vật, chất nhận chìm; tại khu vực biển..., xã..., huyện..., tỉnh...)
(Kèm theo Giấy phép nhận chìm ở biển số...../GP-BTNMT, UBND ngày...tháng...năm...của Bộ trưởng Bộ TNMT/UBND tỉnh, thành phố...)



"Được trích lục từ tờ hải đồ tỷ lệ ...,
kính tuyến trực..., múi chiều...,
số hiệu..."

Tỷ lệ:.....

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ ...)**

(Quốc huy)

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

(Bìa màu trắng)

Số.....

Ngày cấp.....

Số: /GP-(BTNMT,UBND)

....., ngày ... tháng năm

GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG **(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ....)**

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số .../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm ...);

Căn cứ

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị (cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển) ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân)... nộp tại Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...);

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố....),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được nhận chìm vật, chất ở biển như sau:

1. Tên, khối lượng, kích thước, thành phần của vật được nhận chìm; tên, loại, khối lượng, thành phần của chất được nhận chìm;

2. Địa Điểm khu vực nhận chìm: tại xã/phường quận/huyện tỉnh/thành phố....;

3. Khu vực biển sử dụng để nhận chìm có diện tích là: ... (ha, Km²), độ sâu sử dụng là: ...(m), được giới hạn bởi các Điểm góc ... có tọa độ thể hiện trên Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này;

4. Phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm:

5. Thời Điểm và thời hạn đề nghị thực hiện hoạt động nhận chìm:

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển, các Khoản phí có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi tiến hành nhận chìm phải thực hiện thủ tục giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhận chìm đúng chủng loại, khối lượng, kích thước, thành phần vật, chất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Đăng ký các phương tiện chuyên chở vật chất, nhận chìm đã gắn thiết bị giám sát hành trình với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển; ghi chép toàn bộ quá trình thực hiện việc nhận chìm, nhật ký hàng hải để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các lực lượng tuần tra, kiểm soát trên biển.

5. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Tên tổ chức, cá nhân)... chỉ được phép tiến hành nhận chìm vật, chất ở biển sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TNMT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT ...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTĐB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT. ().

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI
ĐÀO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày / /

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI
ĐÀO VIỆT NAM/
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG ...
CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
(CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:

Tên/loại hồ sơ:.....

Tên/loại hồ sơ:.....

Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....

Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....

Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

Gồm các loại giấy tờ sau:

đóng dấu
giấy lại

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....

Người nộp hồ sơ
(Ký, họ tên)
Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ
(Ký, họ tên)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
(Ký tên, đóng dấu)

Người nộp hồ sơ
(Ký, họ tên)
Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ
(Ký, họ tên)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ
Bộ phận tiếp nhận hồ sơ
(Ký tên, đóng dấu)

4. Trả lại giấy phép nhận chìm

4.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ; trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

4.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ: trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các

nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển được lập theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;
- Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp;
- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị trả lại.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

a) **Thời hạn kiểm tra hồ sơ:** trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) **Thời hạn tiến hành thẩm định:** trong thời hạn không quá 45 ngày đối với hồ sơ đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biên xem xét.

d) **Thời hạn trả kết quả:** trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;

b) **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

4.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 07: Đơn đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển;

- Mẫu số 12: Quyết định về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển;
- Mẫu số 14: Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực;
- b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;
- c) Đến thời điểm đề nghị trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:, Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số ..., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm vật, chất ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày tháng năm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...); thời hạn Giấy phép nhận chìm ở biển đến hết ngày tháng ... năm.....

Đề nghị được trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN ...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-(BTNMT, UBND)

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ.....)

Căn cứ Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số.../2016/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày ... tháng ... năm....);

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép nhận chìm ở biển ngày ... tháng ... năm ... của (tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.....),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được trả lại Giấy phép nhận chìm ở biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Tài nguyên và Môi trường (UBND tỉnh...).

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên tổ chức, cá nhân) phải chấm dứt hoạt động nhận chìm ở biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố...) có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND... (Bộ TN&MT);
- Tổng cục B&HĐVN;
- Sở TN&MT tỉnh, thành phố...;
- Các cục: Cục KSBVB, QLKTĐB;
- (Tên tổ chức, cá nhân);
- Lưu HS, VT.

BỘ TRƯỞNG
(TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH)
(Ký tên, đóng dấu)

5. Cấp lại giấy phép nhận chìm

5.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển nộp hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Bước 3: thẩm định hồ sơ

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thẩm định hồ sơ có trách nhiệm:

- Hoàn thành việc thẩm định hồ sơ theo các nội dung quy định tại Điều 56 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP; kết luận thẩm định phải được lập thành văn bản.

Trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian lấy ý kiến, kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định). Trong thời hạn không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan;

- Gửi văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo kết luận thẩm định trong trường hợp phải chỉnh sửa.

d) Bước 4: trình, giải quyết hồ sơ

Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ thì Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển; trong trường hợp không ra quyết định cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

đ) Bước 5: thông báo và trả kết quả

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện

a) **Cách thức nộp hồ sơ:** trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

b) **Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ:** Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các

nghĩa vụ có liên quan theo quy định và gửi Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại đến các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại được lập theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016;

- Báo cáo tình hình, kết quả hoạt động nhận chìm ở biển; công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

a) **Thời hạn kiểm tra hồ sơ:** trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định.

b) **Thời hạn tiến hành thẩm định:** trong thời hạn không quá 15 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

c) Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

Thời hạn trình hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển xem xét.

d) **Thời hạn trả kết quả:** trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

a) **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;

b) **Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Tài nguyên và Môi trường;

c) **Cơ quan phối hợp:** Các cơ quan có liên quan.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép nhận chìm ở biển đã được cấp lại.

5.8. Phí, lệ phí: chưa quy định.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

- Mẫu số 05: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển.

- Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị
- Mẫu số 14: (cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, trả lại Giấy
phép nhận chìm ở biển).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- a) Giấy phép nhận chìm ở biển còn hiệu lực ít nhất là 30 ngày;
- b) Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động nhận chìm theo đúng nội dung của Giấy phép nhận chìm; đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;
- c) Đến thời điểm đề nghị cấp lại Giấy phép nhận chìm ở biển, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN

Kính gửi: (Bộ Tài nguyên và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh/thành...)

Tên tổ chức, cá nhân

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:Fax:.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm.... hoặc Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm....

Được phép nhận chìm ở biển theo Giấy phép nhận chìm ở biển số ngày tháng năm của ... Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...);

Đề nghị được cấp lại Giấy phép nhận chìm vật, chất ở biển nêu trên vì lý do:

(Tên tổ chức, cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về nhận chìm ở biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
 ĐÀO VIỆT NAM/ SỞ TÀI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ngày / /

TỔNG CỤC BIỂN VÀ HẢI CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
 ĐÀO VIỆT NAM/ SỞ TÀI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ngày / /

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
 (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

**PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
 (CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, TRẢ LẠI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
 GIẤY PHÉP NHẬN CHÌM Ở BIỂN)**

Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT ...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:.....

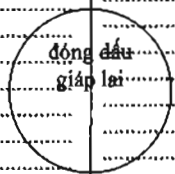
Tổng cục B&HĐVN (sở TN&MT...) đã nhận của ông (bà, tổ chức):.....
ĐT:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
 Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
 Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Tên/loại hồ sơ:.....
 Loại vật, chất nhận chìm ở biển:.....
 Địa điểm khu vực nhận chìm:.....

Gồm các loại giấy tờ sau:

Gồm các loại giấy tờ sau:



Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)
--	--	---

Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC SỞ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ (Ký tên, đóng dấu)
--	--	---

II.Thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo

1. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử

1.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: gửi hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi yêu cầu bằng cách nhập các thông tin vào biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu..

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin.

c) Bước 3: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trường hợp thông tin yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải gửi thông tin thông báo nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

1.2. Cách thức thực hiện

a) Cách thức nộp hồ sơ: nhập thông tin thông qua mạng điện tử.

b) Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: thông qua mạng điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ: yêu cầu được gửi qua mạng điện tử của cơ quan quản lý dữ liệu với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân;

- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;

- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;

- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm xem xét yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp thông tin yêu cầu chưa đầy đủ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm gửi thông tin phản hồi đến tổ chức, cá nhân hướng dẫn bổ sung thông tin trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin yêu cầu.

b) *Thời hạn giải quyết và trả kết quả*:

- Đối với dữ liệu đơn giản: trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Mã truy cập một lần;
- Địa chỉ truy cập để tải dữ liệu;
- Tập tin đính kèm thư điện tử.

1.8. Phí, lệ phí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua mạng điện tử chỉ được thực hiện khi dữ liệu được yêu cầu cung cấp có thể truyền tải qua mạng điện tử và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có đủ điều kiện để cung cấp dữ liệu qua mạng điện tử.

Trường hợp pháp luật có quy định về việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo qua mạng điện tử đối với dữ liệu cụ thể thì áp dụng quy định của pháp luật đó.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu

2.1. Trình tự thực hiện

a) Bước 1: nộp hồ sơ

Tổ chức có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi văn bản yêu cầu, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi phiếu yêu cầu đến cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

b) Bước 2: kiểm tra hồ sơ

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung. Trường hợp dữ liệu được yêu cầu không thuộc trách nhiệm cung cấp thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải thông báo cho tổ chức, cá nhân.

c) Bước 3: thông báo và trả kết quả hồ sơ

Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu hợp lệ, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT.

2.2. Cách thức thực hiện

a) *Cách thức nộp hồ sơ*: nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính, mạng điện tử; văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thể được gửi qua đường công văn, fax.

b) *Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ*: nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) *Thành phần hồ sơ*: phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu với các nội dung sau đây:

- Tên, địa chỉ của tổ chức; họ và tên, nơi cư trú, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu của cá nhân; số fax, điện thoại, địa chỉ thư điện tử (nếu có) của tổ chức, cá nhân;

- Danh mục và nội dung dữ liệu cần cung cấp;

- Mục đích khai thác và sử dụng dữ liệu;

- Hình thức khai thác và sử dụng dữ liệu, phương thức nhận kết quả.

b) *Số lượng hồ sơ*: 01 bản.

2.4. Thời hạn giải quyết

a) *Thời hạn kiểm tra hồ sơ*: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm tiếp nhận văn bản, phiếu yêu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Trường hợp văn bản, phiếu yêu cầu chưa đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, phiếu yêu cầu.

b) *Thời hạn giải quyết và trả kết quả*:

- Đối với dữ liệu có thể cung cấp ngay: tổ chức, cá nhân được trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu hoặc được cung cấp ngay bản sao, bản chụp tài liệu;

- Đối với dữ liệu đơn giản: trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: trong thời hạn chậm nhất là 35 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

- Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2.8. Phí, lệ phí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 294/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Văn bản, phiếu yêu cầu cung cấp dữ liệu.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Việc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu được ưu tiên thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.